TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 543/2020/QĐST-HNGĐ	

Huyện T, ngày 02 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 793/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện T, thành phố H.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện T, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn H thống nhất có 02 con chung tên là Nguyễn Dương M sinh ngày 18/9/2002 và Nguyễn Thị T sinh

ngày 06/01/2012. Con tên Nguyễn Dương M hiện đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi con tên Nguyễn Thị T cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị C nhận nộp án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002451 ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố H. Chị Nguyễn Thị C được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- VKSND huyện T, thành phố H;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã K, huyện T, thành phố H;
(Giấy CNKH số 56 đk ngày 10/12/2001);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Nam Ninh